| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĂN GIANG**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 79/2024/QĐST - HNGĐ | *Văn Giang, ngày 30 tháng 7 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213; khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 87/2024/TLST - HNGĐ ngày 08/7/2024, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

**1.** Chị Trần Thị T, sinh năm: 1998

**2.** Anh Phan Văn D, sinh năm 1995

Cùng HKTT và hiện trú tại: Thôn E, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Cháu Phan Ngọc L, sinh ngày 21/01/2018

+ Phan Hải Đ, sinh ngày 16/10/2019

Cùng HKTT và hiện trú tại: Thôn E, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người giám hộ cho cháu L và cháu Đ là chị T, anh D là bố, mẹ đẻ của các cháu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị T và anh D có quen biết nhau và có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 10/11/2016 được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38. Anh chị đăng ký kết hôn và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, sau khi tổ chức lễ cưới anh chị sinh sống tại nhà anh D tại thôn E, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng anh chị sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh D mải chơi không giúp chị T chăm sóc con nhỏ, anh D không chủ động lo kinh tế mà phụ thuộc vào bố mẹ là chủ yếu. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mỗi lần cãi anh anh D hay động chân động tay đánh chị T. Đầu năm 2023 vợ chồng anh chị cho cháu Đ đi bệnh viện, mẹ con tự chăm nhau anh D không có sự quan tâm chăm sóc gì từ đó chị T cũng cảm thấy tình cảm vợ chồng nhạt dần. Tháng 11/2023 vợ chồng anh chị có cãi nhau nguyên nhân là do anh D cho rằng chị T có nhắn tin với người đàn ông khác khi đó chị T nhắn tin với bạn và vợ chồng anh chị xảy ra cãi nhau. Hôm đó

vợ chồng anh chị có xảy ra cãi nhau, hai bên có to tiếng, anh D có đánh chị T nên sau sự việc đó chị T đi ra ngoài ở không còn chung sống với anh D nữa. Khi vợ chồng anh chị ly thân anh D vẫn sống với gia đình tại thôn E, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên còn chị T ra ngoài thuê trọ gần chỗ làm. Từ khi hai anh chị sống ly thân hai bên không hỏi han quan tâm nhau vợ chồng không nói chuyện với nhau, vợ chồng không chia sẻ với nhau những vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng chỉ nói chuyện những vấn đề liên quan đến con cái. Khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên đều biết và hai bên gia đình cũng không tổ chức hòa giải mà để vợ chồng anh chị tự hoà giải, đến nay anh chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên anh chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang công nhận anh chị thuận tình ly hôn để anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của chị T và anh D là chính đáng, có căn cứ và phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị T và anh D.

**[2] Về con chung:** Chị T và anh D thống nhất vợ chồng 02 con chung là Phan Ngọc L, sinh ngày 21/01/2018 và Phan Hải Đ, sinh ngày 16/10/2019. Khi ly hôn anh chị thống nhất anh D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là cháu L và cháu Đ đến khi các đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Duy, chị T thống nhất việc cấp dưỡng nuôi con tuỳ thuộc vào khả năng của chị T.

**[3] Về tài sản chung, công nợ chung, đất nông nghiệp**: Chị T và anh D khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**[4] Về lệ phí**: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị T đã nộp theo biên lai số 0002915 ngày 08/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, như sau:

**1.1 Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn D và chị Trần Thị T.

**1.2 Về con chung**: Giao con chung là cháu Phan Ngọc L, sinh ngày 21/01/2018 và Phan Hải Đ, sinh ngày 16/10/2019 cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu L, cháu Đ đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Duy, chị T thống nhất việc cấp dưỡng nuôi con tuỳ thuộc vào khả năng của chị T.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

**1.3** ***Về tài sản chung, công nợ chung, đất nông nghiệp*****:** Không đặt ra giải quyết.

**2. Về lệ phí**: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị T đã nộp theo biên lai số 0002915 ngày 08/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 38, quyển số, ngày 11/10/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Huấn**